

Số: 172612/MT/062612/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 06/01/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra hệ thống xử lý nước thải)
Tọa độ: 0587642/1106354
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (kháng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 26/12/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 26/12/2024 đến 04/01/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY TNHH TOYOTA CẦN THƠ
K2-0, đường Võ Nguyên Giáp, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 062612
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 09h00 - 09h30 ngày 26/12/2024 tại Công ty TNHH Toyota Cần Thơ - K2-0, đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,80 (tại 27,4°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	19,50
3	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	8
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14
5	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 2,70 ^(a)
6	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	8,97
7	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,20
8	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTNgày: 06/01/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	27,4
10	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 2,10 ^(a)
11	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500- CN^- .C&E:2023	< 0,006 ^(a)
12	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,0006 ^(a)
13	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	< 0,12 ^(a)
14	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,09 ^(a)
15	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	US.EPA Method 200.7	< 0,015 ^(a)
16	Hàm lượng Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	< 0,90 ^(a)

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.